

Bản án số: 35/2017/ DSST

Ngày: 10-7-2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Bằng

*-Các hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Lê Việt Hùng

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

*-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ:* Bà Phạm Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 62/ 2017/ TLST- DS ngày 09 tháng 05 năm 2017, về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán ”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:* Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1973

Địa chỉ: ấp Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long

( Theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2017)

*2.Bị đơn:* Tô Hoàng T, sinh năm: 1960 ( vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

*3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:***

Vào ngày mùng 10/01/2006(al) vợ chồng chị có bán cho ông T 2.846kg lúa, giá là 5.000 đồng/kg ( tương đương 142 giá 06 kg). Tổng số tiền bán lúa là

14.230.000 đồng. Khi mua lúa ông T nói khi nào cần tiền thì cho hay trước 1 đến 2 ngày thì ông sẽ trả tiền. Khoảng 15 ngày sau vợ chồng chị có ra lấy tiền, ông T nói từ từ ông trả nhưng ông không trả, chị cứ ra đòi hoài nhưng ông cứ hèn. Đến tháng 11/2016(al) anh Q có làm đơn thưa ông T ở ấp Q, xã Đ, ông T làm tờ cam kết trả làm 3 lần trong 3 vụ lúa của năm 2017, nhưng đến nay đang chuẩn bị thu hoạch vụ lúa thứ 2 nhưng ông T cũng không trả. Anh Q yêu cầu ông T phải trả cho anh số tiền 14.230.000đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/6/2017 chị L trình bày: Sau khi làm đơn khởi kiện, đến tháng 5/2017 ông T có trả cho vợ chồng chị 3.000.000 đồng. Vì vậy anh Q yêu cầu ông T trả cho anh số tiền 11.230.000 đồng. Ngoài ra anh Q không có yêu cầu gì khác.

**-Bị đơn là Tô Hoàng T trình bày:** Ông T vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên họp. Ngày 20/6/2017 ông T có bản khai ý kiến. Ông T trình bày vào năm 2006 ông có mua của anh Q 142 gạ lúa, không nói giá cụ thể, hai bên thỏa thuận khi nào anh T ra lấy tiền thì giá lúa bao nhiêu trả bao nhiêu. Cách đây vài tháng anh Q có làm đơn thưa ông để đòi tiền. Anh Q yêu cầu ông trả mỗi gạ lúa là 100.000 đồng. Ông có làm tờ cam kết trả tiền cho anh Q và ông đã trả cho anh Q 3.000.000 đồng, tương đương với 30 gạ lúa. Ý kiến của ông cứ mỗi mùa lúa 03 tháng ông sẽ trả cho anh Q 3.000.000 đồng, vì trả 01 lần ông không có khả năng và ông T xin xét xử vắng mặt.

**-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị L thống nhất với yêu cầu của anh Q.

**-Tại phiên tòa chị L trình bày:** Chị yêu cầu ông T trả cho anh Q số tiền mua lúa còn nợ là 11.230.000 đồng. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

**-Ý kiến của Kiểm sát viên:**

**+Về thủ tục tố tụng:** Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án

**+Về quan điểm giải quyết vụ án:** Đề nghị căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005. Nghị quyết số 326/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Q. Buộc ông T trả cho ông Q số tiền 11.230.000 đồng.

Về án phí: Buộc đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa ông T vắng mặt. Tại bản khai ý kiến ngày 20/6/2017 của ông T. Ông T yêu cầu được xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Q yêu cầu ông T trả cho anh số tiền ông T mua lúa còn nợ là 11.230.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào năm 2006 giữa anh Q và ông T có thực hiện giao dịch mua bán lúa là có thật. Điều này thể hiện qua lời trình bày và thừa nhận của các bên. Cụ thể là tại bản khai ý kiến ngày 20/6/2017 của ông T và tờ cam kết ( không ghi ngày tháng) nhưng các bên trình bày là tờ cam kết do ông T lúc hòa giải ở ấp Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long vào cuối năm 2016. Cũng tại tờ cam kết của ông T, ông T thừa nhận là có mua của anh Q 142 gạ và 06kg lúa, ông T cũng đồng ý giá lúa là 100.000 đồng/gạ ( = 5.000 đồng/kg), ông đã trả cho anh Q 3.000.000 đồng, số tiền còn lại do không có khả năng nên chưa trả. Vì vậy việc anh Q yêu cầu ông T trả cho anh số tiền mua lúa còn nợ 1.230.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Do đó buộc ông T có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền 11.230.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.2] Xét việc ông T xin trả dần cho anh Q cứ mỗi mùa lúa ( 03 tháng) trả cho anh Q 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là chưa có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ anh Q không đồng ý theo yêu cầu của ông T và pháp luật không có quy định về việc trả dần. Hơn nữa tại tờ cam kết do ông T viết ông sẽ trả tiền cho anh Q cụ thể là vụ lúa Đông Xuân sẽ trả 6.000.000 đồng còn lại trả vào vụ Hè Thu và 02 vụ Lấp Vù, nhưng đến nay ông T chỉ trả cho anh Q 3.000.000 đồng. Cho thấy ông T không thực hiện đúng như cam kết. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông T.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc ông T phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể tiền án phí được tính như sau: 11.230.000 đồng x 5% = 561.500 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 428, Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 3, Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Tô Hoàng T trả cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 11.230.000 đồng ( Mười một triệu, hai trăm, ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên còn phải chịu lãi suất do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Tô Hoàng T phải nộp 561.500 đồng ( Năm trăm, sáu mươi một ngàn, năm trăm đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn Q 355.000 đồng theo lai thu số 0000655 ngày 09/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày sau ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Công Bằng**